



**NHÂN HỌC TẠI TRUNG HOA ĐẠI LỤC  
TRONG MỘT THẬP KỶ QUA:  
BÁO CÁO TÓM TẮT\***

WANG MINGMING\*\*

Nhân học được các nhà trí thức Trung Quốc biết đến qua tài liệu dịch vào gần cuối thế kỷ XIX. Trong những năm 1930 và 1940, chuyên ngành này đã có một giai đoạn phát triển. Trong thời gian đó, một thể hệ các nhà nhân học Trung Quốc đã trưởng thành và đã tạo ra được nhiều công trình khoa học mang tầm quốc tế. Trong những năm 1950, nhân học đã được ý thức hệ của nhà nước cộng sản cơ cấu lại thành một bộ phận của *minzu yanjiu* (nghiên cứu về dân tộc), mà nhiệm vụ chủ yếu của ngành này là phân loại và sắp xếp thứ tự các nhóm tộc người (các dân tộc). Trong khoảng những năm 1960 và hầu hết những năm 1970, nhân học lại bị kiềm chế vì là “ngành học mang tính tư sản” (*zichan jieji xueke*). Vào khoảng năm 1979, sau hơn 20 năm vắng bóng, nhân học lại tái hiện tại Trung hoa đại lục.

Trong những năm 1980, những người ủng hộ nhân học là một thể hệ các nhà sử học và dân tộc học, những người trước đây đã từng nghiên cứu dưới sự chỉ dẫn của thể hệ các nhà nhân học Trung Quốc đầu tiên như Ngô Văn Tạo, Li Anzhai<sup>1</sup>, Phí Hứa Đồng, Lin Yaohua và Lâm Hồi Hương. Năm 1979, ở Bắc Kinh, với khuynh hướng chính của Hội Dân tộc học Trung Quốc là đem lại sức sống mới cho các nghiên cứu mang tính lịch sử xã hội về các dân tộc thiểu số và các mối quan hệ của họ đối với dân tộc đa số (người Hán) của những người theo thuyết tiến hóa cũng như những nghiên cứu về chính sách dân tộc, Hội đã được công nhận là một tổ chức chính thức. Trong năm 1980, các nhà nhân học - chủ yếu là những người từ miền Nam Trung Quốc - đã cùng nhau thành lập Hội Nhân học Trung Quốc và lập văn phòng của Hội tại Trường Đại học Hạ Môn, nơi mà ngành nhân học đã giành được rất nhiều sự ủng hộ. Năm 1981, một hội thảo nhân học quốc gia đầu tiên được tổ chức tại Hạ Môn. Trường Đại học

\* Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *Anthropology in Mainland China in the Past Decade: A Brief Report*, đăng trên <http://www.google.com.vn/search?hl=vi&q=china+Journal+of+Anthropology&start=40&sa=N>.

\*\* Wang Mingming là Giáo sư nhân học tại trường Đại học Bắc Kinh. Ông là đồng tác giả với Stephan Feuchtwang viết cuốn *Những cơ sở của quyền lực* (Routledge, 2001) và ông cũng đã xuất bản nhiều công trình khoa học bằng tiếng Trung về nhân học và các nghiên cứu về nhân học ở Trung Quốc, kể cả *Nhân học xã hội và Hán học* (1997), *Thời thịnh vượng đã qua* (1999), *Nông thôn Trung Quốc xa xôi* (2003), và *Dòng họ Xicun* (2004). Địa chỉ email của ông: [wangmingming@263.net](mailto:wangmingming@263.net).

<sup>1</sup> Do dịch từ nguyên bản tiếng Anh nên có một số tên người chưa có điều kiện chuyển sang tiếng Việt, phải để nguyên gốc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

Trung Sơn và Đại học Hạ Môn đã lập ra Khoa Nhân học của riêng trường họ vào năm 1981 và năm 1984. Một số giáo trình cổ điển và giáo trình mới về nhân học phương Tây đã được dịch ra tiếng Trung. Các nhà nhân học phương Tây, Đài Loan và Hồng Kông cũng được mời đến giảng dạy cho các giáo viên và sinh viên Trung Quốc. Những cuộc thảo luận súc tích về sự hữu ích về mặt chính trị của nhân học đối với các cuộc cải cách của Trung Quốc cũng đã được đề cập đến.

Không nên đánh giá thấp những thành tựu của nhân học trong những năm 1980 nhưng dù thế nào đi chăng nữa “hành động xây dựng lại kỷ cương” (*xueke chongjian yundong*) đã chứng tỏ rằng thành công còn ở rất xa. Vào khoảng thời gian từ năm 1989 đến đầu những năm 1990, do những lý do về hệ tư tưởng, kinh tế chính trị và thể chế giáo dục phức tạp, nhân học lại rơi vào thời kỳ khủng hoảng. Một trong những “dấu hiệu” của cuộc khủng hoảng là việc xóa bỏ Khoa Nhân học tại Trường Đại học Hạ Môn vào năm 1989. Một dấu hiệu khác là việc tạm dừng rất lâu hoạt động xây dựng các khoa và trung tâm nghiên cứu. Trong nhiều năm, việc xuất bản các công trình nhân học có xu hướng giảm đi. Tình hình này không có gì thay đổi cho tới giữa những năm 1990.

Từ giữa những năm 1990, nhân học ở đại lục đã có thêm một giai đoạn phát triển thuận lợi và liên tục. Khởi đầu là việc khuyến khích các học giả đang làm việc tại các ngành không phải là nhân học đưa ra các khái niệm nhân học. Đặc biệt là trong văn học so sánh (hoặc các nghiên cứu về văn hóa so sánh) và trong các nghiên cứu văn

hóa chính thống, các ý niệm cũ và mới của nhân học phương Tây cũng đã được dịch ra tiếng Trung và thảo luận, nó được coi là nguồn cảm hứng để khái niệm hóa lại văn hóa Trung Hoa. Trong phạm vi nhân học, mọi thứ cũng đã bắt đầu thay đổi theo hướng tích cực. Năm 1992, trong Trường Đại học Bắc Kinh, Viện Xã hội học và Nhân học - những Viện được một nhà xã hội học nổi tiếng nhất Trung Quốc thế kỷ XX, ông Phí Hứa Đổng, người đầu tiên khởi xướng “Trường Xã hội học Trung Quốc” thành lập - đã lập nên Trung tâm Nhân học và Văn hóa dân gian. Từ năm 1995, với sự hỗ trợ của Bộ Giáo dục, Quỹ Ford và Quỹ Wenner-Gren, Viện Xã hội học và Nhân học đã tổ chức 6 cuộc hội thảo cấp cao bàn về nhân học văn hóa và nhân học xã hội. Nhiều nhà nhân học nước ngoài giàu kinh nghiệm cũng đã được mời đến để truyền thụ kiến thức cho các nhà nhân học trẻ từ khắp mọi miền của đất nước. Nhiều học giả lỗi lạc nghiên cứu về văn hóa chính thống và văn học so sánh cũng có tên trong danh sách những người tham gia hội thảo. Được thúc đẩy bởi những động lực trong lĩnh vực nhân học và ở cả những lĩnh vực không phải là nhân học, nhân học - với tư cách là một ngành khoa học - đã bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Theo như ghi chép của Harrell, “từ giữa những năm 1990, có một sự thay đổi đáng kể, cùng với việc thiết lập thêm nhiều chương trình nhân học” (Harrell, 2001, tr. 141). Từ trường Đại học Trung Sơn và Bắc Kinh, nhiều trường đại học cũng đã thành lập các khoa, các viện nghiên cứu hoặc các bộ môn Nhân học. Đặc biệt, Trường Đại học Dân tộc miền Trung, Đại học Vân Nam, Trường Cao

đảng Dân tộc Quảng Tây, Đại học Thượng Hải, Đại học Nam Ninh, Đại học Tứ Xuyên, Đại học Vũ Hán, Đại học Dân tộc Tây Bắc, Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Sơn Đông và rất nhiều nơi khác đều đã lập các chương trình nghiên cứu nhân học của riêng mình. Ở một số viện nghiên cứu chính về khoa học xã hội quốc gia như Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS), một số chương trình nghiên cứu về nhân học đã được xây dựng. Viện Xã hội học thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc đã thành lập Trung tâm Nhân học văn hóa vào năm 2002, và ngay sau đó Viện Nghiên cứu Dân tộc (cũng thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc) - Viện quan tâm ở mức độ vừa phải đến việc phát triển nhân học theo kiểu phương Tây - đã đổi tên thành Viện Dân tộc học và Nhân học.

Trong một thập kỷ qua, cùng với việc tăng cường “phạm vi ảnh hưởng” của mình, Nhân học tại Trung Hoa đại lục đã có những tiến bộ đáng kể ở các mặt sau:

### **Công tác giảng dạy**

Một hoạt động mà các khoa, các viện nghiên cứu và các trung tâm đã làm là phát triển các chương trình giảng dạy. Trong 10 năm qua, nhiều trường đại học đã mở các khóa học về nhân học của riêng mình. Các khoa Xã hội học, Khảo cổ học, Lịch sử, Pháp luật và Văn học ở rất nhiều trường đại học cũng tổ chức các khóa học về nhân học đại cương. Trong những năm 1980, Khoa Nhân học của cả hai trường Đại học Trung Sơn và Hạ Môn cũng đã xây dựng các giáo trình về nhân học. Từ giữa những năm 1990, Đại học Vân Nam, Đại học Dân tộc miền

Trung cũng cấp chứng chỉ về ngành học này. Chỉ vừa mới gần đây (tháng 4 năm 2005), Khoa Nhân học của trường Đại học Hạ Môn cũng đã được tái lập và Khoa đã quyết định xây dựng lại các chương trình học. Các học vị trong ngành Nhân học cũng ngày càng nhiều. Từ giữa những năm 1985, các trường Đại học Trung Sơn, Đại học Hạ Môn, Đại học Dân tộc miền Trung và Đại học Bắc Kinh đã bắt đầu đào tạo các nghiên cứu sinh ngành nhân học. Nhưng đối với học vị Tiến sĩ thì các trường này cũng chỉ đào tạo về chuyên ngành Lịch sử hoặc Xã hội học. Từ giữa những năm 1990, các chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ đã được Bộ Giáo dục chính thức thông qua. Chính vì vậy, các trường này đã tiến hành các chương trình giảng dạy sau đại học một cách độc lập. Các chương trình giảng dạy vẫn không ngừng được cải thiện, trừ trường Đại học Zhangshan - trường vẫn nhấn mạnh “lý tưởng bốn lĩnh vực”, nhiều chương trình giảng dạy của các trường cũng đã chú trọng đào tạo nhân học văn hóa và nhân học xã hội. Trong những năm 1980, chương trình đào tạo nhân học chỉ được giới hạn ở các khóa học đại cương. Từ giữa những năm 1990, các khóa học chuyên đề về dòng họ và tổ chức xã hội, nhân học kinh tế, nhân học chính trị, nhân học tôn giáo, nhân học sinh thái, nhân học du lịch và toàn cầu hóa cũng đã được chú trọng. Càng ngày công tác điền dã càng trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các nghiên cứu sinh. Luận án tiến sĩ được viết bằng tiếng Trung và về cơ bản các luận án này đã không đến được với các học giả không biết tiếng Trung. Nhưng chất lượng các luận án ngày càng được nâng cao.

### Công tác nghiên cứu

Trong thập kỷ qua, nghiên cứu nhân học đã có những bước tiến theo các hướng tích cực nhất định. Trong số các chủ đề nghiên cứu đa dạng, các nghiên cứu về dân tộc học và lịch sử xã hội của cộng đồng người Hán, được gọi là “Vùng phía Đông” (*dongbu*) của Trung Quốc, đã trở thành các chủ đề dễ gây chú ý. Mỗi quan hệ dòng họ, lễ nghi và xã hội có nhà nước - những chủ đề đã thu hút được sự quan tâm của các nhà nhân học phương Tây từ những năm 1950 - đã trở thành đề tài nghiên cứu phổ biến của các nhà nhân học Trung Quốc. Bị ảnh hưởng bởi các nhà nhân học trẻ tuổi có học vị Tiến sĩ tại các nước phương Tây và Nhật Bản trong các thập kỷ cải cách, nhiều nhà nhân học ngày nay đã rất quan tâm tới các chủ đề mới, như chủ đề về sự kiện xã hội, sắc tộc, kinh tế chính trị, giới, đô thị hóa, đời sống hàng ngày và lịch sử đời người. Phần đất được gọi là “Miền Tây” (*xibu*) gần đây cũng đã lại nổi lên như một vùng trọng yếu về nghiên cứu dân tộc học. Nhiều nhà nhân học đang công tác tại những vùng này vẫn tiếp tục tập trung nghiên cứu về các vấn đề lịch sử của các dân tộc thiểu số. Nhưng càng ngày càng có nhiều học giả đã bị cuốn hút vào các nghiên cứu ứng dụng về phát triển và du lịch và họ đã viện dẫn các nguồn tài liệu của phương Tây để chỉ trích “các vấn đề của Trung Quốc”, chẳng hạn như hiện đại hóa, chủ nghĩa dân tộc - nhà nước, “bản sắc dân tộc” và toàn cầu hóa.

Theo như trước đây, hầu hết các dự án nghiên cứu chỉ tập trung vào nghiên cứu “chính dân tộc” Trung Quốc và chúng có “các đặc điểm về tính vượt trội của người

địa phương so với người nhập cư” (*nativistic<sup>2</sup> characters*) (Wang, 2002). Mỗi quan tâm chủ yếu của các dự án này nằm ở khu vực “bên trong” của nền văn minh Trung Hoa - dân tộc Hán - và khu vực “bên ngoài” của nền văn minh này - những người không phải là người Hán. Dọc theo các ranh giới giữa dân tộc Hán và những dân tộc không phải là người Hán, trước những năm 1949, đã có sự phân công lao động mạnh mẽ, với một bên là “Trường miền Bắc” (Bei Pai) do Ngô Văn Tạo của trường Đại học Yên Kinh lãnh đạo, họ đã chú trọng nhiều hơn tới các cộng đồng nông thôn và “Trường miền Nam” (Nan Pai) tập trung vào những nghiên cứu lịch sử - dân tộc học về các dân tộc. Trong những năm 1950, các nhà nhân học của cả hai trường được thành lập trước năm 1949 được cử đi thực hiện nghiên cứu “xác định thành phần dân tộc” (*minzu shibie*) ở các dân tộc thiểu số (Wang, 2000). Trong những năm 1980, cả hai loại nghiên cứu về nông thôn và dân tộc (*minzu*) đều lại được khuyến khích phát triển. Nhưng trong phạm vi hoạt động của mình, những cuộc trao đổi học thuật giữa hai trường rất hiếm khi được mọi người biết đến. Trái lại, từ giữa những năm 1990, đã có sự chuyển đổi rõ ràng theo xu hướng tổng hợp. Bên cạnh đó, trong thập kỷ qua, cũng có một bước đi thụt lùi trở lại nhân học thời kỳ trước năm 1949. Những ví dụ kinh điển về dân tộc học Trung Quốc đã được tái bản và được công chúng yêu thích. Nhiều nhà nhân học đã nghiên cứu lại các địa điểm nghiên cứu nổi tiếng trước năm 1949. Trong hầu hết

<sup>2</sup> Nativism: Thuyết cho rằng công dân sinh ra ở vùng địa phương trội hơn người nhập cư (Phần chú giải của biên tập viên).

các trường hợp, những nghiên cứu này đã được tiến hành mà không tham khảo các nghiên cứu dân tộc học phương Tây, mà cách đơn giản, chỉ là bám sát những thay đổi của xã hội sau năm 1949, hoặc đơn giản là thăm lại những địa bàn đã nghiên cứu mà không tính đến các cách giải thích của họ. Tuy nhiên, việc đi thăm lại những điểm nghiên cứu cũ cũng đã góp phần vào việc hình thành một khuynh hướng mới trong cách suy nghĩ mang tính học thuật qua một số trường hợp nghiên cứu lại trong một vài năm qua (Wang, 2005).

### **Các xuất bản phẩm và tạp chí**

Những giới hạn nào đó về hệ tư tưởng đối với việc xuất bản các xuất bản phẩm dân tộc học mang tính phê phán vẫn tiếp tục có hiệu lực. Nhưng những trở ngại khác của xuất bản phẩm những năm 1980 hầu như đã bị xóa bỏ. Việc giảm bớt những ách tắc trong công tác xuất bản đã làm tăng lên một cách nhanh chóng số lượng sách nhân học tại các cửa hàng sách. Việc dịch các sách phương Tây, và ở một phạm vi nhỏ hơn, các công trình về nhân học bằng tiếng Nhật tiếp tục tăng thêm về số lượng. Trong những năm 1980, sách được dịch và xuất bản chủ yếu là các tác phẩm kinh điển của những người ủng hộ thuyết tiến hóa mới, của những người theo chủ nghĩa phân lập lịch sử và của những người ủng hộ thuyết tiến hóa của Mỹ. Từ giữa những năm 1990, nhân học cấu trúc, nhân học diễn giải, nhân học lịch sử và nhân học hậu hiện đại đã trở thành tâm điểm của các công việc dịch thuật. Rất nhiều nhà xuất bản đã đóng vai trò quan trọng trong việc xuất bản các chuyên khảo nhân học do chính các học giả

người Trung Quốc viết. Đối với các nhà xuất bản như Nhà xuất bản Sanlian, Nhà xuất bản Nhân dân Thượng Hải, Nhà xuất bản Khoa học xã hội Trung Quốc, Nhà xuất bản Dân tộc và nhiều nhà xuất bản của các trường đại học, nhân học nông thôn và những ghi chép dân tộc học về các nền văn hóa của các dân tộc thiểu số luôn là các tiêu đề hấp dẫn nhất để xuất bản.

Trong năm 2000, tại hội thảo quốc gia về nhân học tổ chức tại Hạ Môn, Hội Nhân học Trung Hoa ra quyết định thành lập Tạp chí chuyên ngành Nhân học Trung Hoa và đến năm 2002, Hội đã xuất bản được số tạp chí đầu tiên (Tạp chí có tên là *Renwen Shijie*, hay *Thế giới Văn hóa*). Thật đáng tiếc, cho đến bây giờ số tạp chí thứ hai vẫn còn đang chờ để xuất bản. Mặc dù thiếu tạp chí chuyên ngành về nhân học, nhưng nhiều tạp chí khoa học đa ngành - kể cả các bản tin của các trường đại học - cũng dành một chỗ đặc biệt cho chủ đề này. Ở miền Bắc, *Tạp chí Nghiên cứu Xã hội học* (CASS), *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc* (CASS), *Tạp chí Du Shu* (Sanlian), *Tạp chí Nghiên cứu các dân tộc Tây Bắc* (Lan Châu), *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa dân gian* (Sơn Đông) cũng đăng rất nhiều các bài nghiên cứu và phê bình sách do các nhà nhân học viết. Hầu hết các bản tin của các trường đại học của các dân tộc cũng dành chỗ thích đáng cho nhân học. Trong số những bản tin này thì *Bản tin Trường Đại học Các dân tộc Quảng Tây* và *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn của Trường Đại học Vân Nam* (Mặt trận tư tưởng) được coi là những bản tin thiết thực nhất trong tất cả các bản tin có đăng các bài viết về nhân học.

### Toạ đàm và Hội thảo

Hầu hết các khoa, các viện nghiên cứu và các trung tâm nghiên cứu nhân học ở đại lục đều có tổ chức các buổi toạ đàm (nhưng cho đến nay chưa có các buổi toạ đàm nào như vậy được duy trì đều đặn hàng tuần) và hội thảo của riêng mình. Từ những năm 1980, Hội Nhân học Trung Hoa đã tổ chức 6 cuộc hội thảo quốc gia. Vào cuối những năm 1990, “*Hội thảo cấp cao quốc gia về Nhân học Văn hóa và Nhân học xã hội*” có uy tín lớn diễn ra ở khắp nơi, từ Bắc Kinh cho tới miền Tây Nam, Đông Nam và Đông Bắc của đất nước, và đã gặt hái thành công. Các chủ đề diễn ra trong suốt thời gian hội thảo bao gồm vấn đề lý thuyết về nhân học, công tác điền dã, sự diễn giải, so sánh giữa các nền văn hóa và nhân học theo vùng ở Trung Quốc. Hầu hết các bài thuyết trình và các báo cáo được trình bày tại hội thảo đều được in trong các bộ sưu tập đặc biệt (kể cả trong một loạt các số tạp chí Nhân học và Xã hội học, trên tạp chí của trường Đại học Bắc Kinh). Khởi đầu Diễn đàn Cấp cao các nhà nhân học được thực hiện tại Quảng Tây, sau đó đã lan ra các vùng khác của Trung Quốc và đã gây được tiếng vang. Ngoài ra, từ giữa những năm 1990, càng ngày càng có nhiều hội nghị chuyên đề, hội thảo xuất phát từ các dự án liên kết nghiên cứu lớn mang tầm quốc tế.

Với số lượng các nhà nhân học ngày càng tăng lên, cũng như công tác giảng dạy, nghiên cứu và các sản phẩm dịch thuật, trong một thập kỷ qua, sự thành công của ngành nhân học tại lục địa có thể coi như một sự kiện chưa từng có. Lúc này đây, giới

nhân học Trung Hoa bao gồm các nhóm các nhà nhân học khác nhau, họ xuất thân từ các thế hệ và nền tảng giáo dục khác nhau. Năm 1989, trong bài viết của mình, Jacques Lemoine bày tỏ sự quan ngại về “những khó khăn trong việc tìm kiếm những người kế nghiệp trong số các sinh viên trẻ” (Lemoine, 1989, tr. 111). Mười lăm năm sau, sự lo lắng của ông đã không còn nữa. Các nhà sử học - dân tộc học và các nhà dân tộc học theo phong cách cũ vẫn tiếp tục nghiên cứu theo một số chủ đề trước đây của họ, chẳng hạn như nghiên cứu các vấn đề về dân tộc (*minzu wenti*). Các nhà nhân học văn hóa và nhân học xã hội thế hệ mới, hoặc được đào tạo ở nước ngoài hoặc được đào tạo tại các trường đại học của Trung Quốc, đã cho đăng những bài nghiên cứu và các chuyên khảo rất đáng quan tâm. Chắc chắn, những căng thẳng giữa các thế hệ khác nhau và trong cùng một thế hệ vẫn còn hiện hữu. Nhưng những xung đột như vậy dường như không tác động nhiều tới hiệu quả hoạt động của giới nhân học Trung Hoa. Việc xem xét lại vị trí của ngành nhân học trong lịch sử Trung Hoa cũng đã nổi lên như một chủ đề nghiên cứu mới và nhiều bài viết cũng đã đề cập đến các cuộc tranh luận liên quan đến nhiều vấn đề mang tính lý thuyết, chẳng hạn như các vấn đề bản địa hóa nhân học (*indigenization of anthropology*), bản sắc dân tộc và vấn đề toàn cầu hóa đã được các nhà nhân học của các nước khác nêu lên.

Giống như nền kinh tế Trung Quốc, nhân học Trung Hoa đang ở thời kỳ rục rờ và nếu như nhân học có gặp những trở ngại nào thì phần lớn những khó khăn đó cũng bắt nguồn từ sự “quá nóng vội” của nó. Chia

sẽ những kinh nghiệm của mình trong việc thúc đẩy ngành Xã hội học Trung Quốc thời kỳ sau cải cách, thời gian gần đây Phí Hiểu Đông đã phê phán Xã hội học Trung Hoa thời kỳ sau cải cách như một thứ gì đó được “hoàn thiện nhanh chóng” (*su cheng*) để có thể tích lũy đầy đủ những tri thức cần thiết cho việc đặt nền móng xây dựng ngành này. Môn khoa học nào mà “đạt được mục tiêu nhanh chóng” thì chắc chắn sẽ thiếu nền tảng tri thức vững vàng (Fei, 2001). Giống như Xã hội học Trung Quốc, ngành Nhân học Trung Quốc sau cải cách cũng đã “đạt được mục tiêu nhanh chóng”. Tại Trung Quốc đại lục, những nhà nhân học được đào tạo một cách bài bản chỉ là con số nhỏ nhoi và ở tầm rộng lớn hơn, số lượng của các sản phẩm nhân học và các sinh viên nhân học đã cao hơn chất lượng của sản phẩm. Các chương trình giảng dạy nhằm mục đích đem lại hiệu quả cho công tác nghiên cứu thì lại thường xuyên bị phá vỡ bởi những khó khăn nội tại cũng như khó khăn bên ngoài đem lại. Sự nghiệp của nhân học Trung Quốc sẽ tiếp tục mở rộng trong tương lai gần và công tác giảng dạy, đội ngũ cán bộ nghiên cứu, các sinh viên và các dự án nghiên cứu, các chuyên khảo, các bài viết và các bản dịch về nhân học sẽ tiếp tục tăng lên. Nhưng tôi xin mạo muội tiên đoán, vì lý do thực sự mà Fei đã chỉ ra, ngành này sẽ phải đương đầu với một số khó khăn mà nó đã từng trải qua trong những năm cuối 1980. Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra một “ngành nhân học mang đặc tính Trung Hoa” mà không hoàn toàn nhân học hóa nó? Làm thế nào chúng ta có thể làm cho ngành nhân học trở nên “hữu dụng” và “phổ biến” mà không cần phải

tuyên truyền hoặc coi nó như một phần của hoạt động của Nhà nước? Những câu hỏi như vậy vẫn còn phải tiếp tục tranh luận.

**Nguyễn Thị Hồng Nhị dịch**

**Trần Hồng Hạnh hiệu đính**

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Fei, Xiaotong, 2001, *Shicheng, Buke, Zhixue (Learning, Restudying, and Researching)*, Beijing: Sanlian Shudian.
2. Harrall, Steven, 2001, “The anthropology of reform and the reform of anthropology”, *Annual Review of Anthropology*, 30: 139-61.
3. Lemoine, Jacques, 1989, “Ethnologists in China”, *Diogenes*, 177: 83-111.
4. Wang, Mingming, 2000, “Xixue Zhongguohua de lishi kunjing (The historical dilemma in the “signification” of a Western science”, in *Wang Mingming Zixuanji (Selected Writings by Wang Mingming)*, pp. 1-39, Guilin: Guangxi Normal University Press.
5. \_\_\_\_\_ 2002, “The third eye: towards a critique of “nativistic anthropology”, *Critique of Anthropology*, Vol. 22, Issue 22, pp. 149-174.
6. \_\_\_\_\_ 2005, “Jicheng yu fansi: ji Yunnan sange renleixue tianye gongzuo didian de zaiyanjiu (Inheriting and reflecting: notes on the ethnographic restudies of three Yunnan communities)”, in *Shehuixue Yanjiu (Sociology Research)*, 2005 (2): 132-254.